

# Trường Trung Học Silver Creek

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)**

<b>Thông tin Liên hệ của Nhà trường</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Trung Học Silver Creek
<b>Đường</b>	3434 Silver Creek Road
<b>Thành phố, Tiểu</b>	San Jose, CA 95121
<b>Số điện</b>	408.347.5600
<b>Hiệu trưởng</b>	Chantal Chatman
<b>Địa chỉ E-</b>	chatmanc@esuhd.org
<b>Web Site</b>	schs.schoolloop.com
<b>Mã Học khu của</b>	43694274337903

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Trung Học East Side Union
<b>Số điện</b>	(408) 347-5000
<b>Giám đốc Học khu</b>	Chris D. Funk
<b>Địa chỉ E-</b>	funkc@esuhsd.org
<b>Web Site</b>	www.esuhsd.org

## Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung Học Silver Creek mở cửa đón học sinh vào tháng 9 năm 1969 để phục vụ dân số ngày càng tăng trong khu vực Evergreen Valley ở phía Đông Nam San Jose. Kể từ đó, trường đã phát triển mạnh với trên 2.500 học sinh có cơ hội tiếp cận bình đẳng với một nền giáo dục chất lượng cao trong một môi trường an toàn, lành mạnh, đầy thách thức và chu đáo. Trên thực tế, chúng tôi phục vụ một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học vấn và kinh tế và đó chính là cái khiến Silver Creek trở thành một trường trung học độc đáo và ưu tú đến thế.

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh, chúng tôi cung cấp nhiều khóa học tiên tiến và Bổ Trí Tiên Tiến để đáp ứng nhu cầu của những học sinh đang tìm kiếm thử thách lớn hơn cũng như các lớp hỗ trợ dành cho những học sinh cần thêm sự hỗ trợ trong học tập. Do thành công của Chương Trình 180 Độ của chúng tôi, chúng tôi đã mở rộng để bao gồm một lớp học sinh năm đầu và hai lớp học sinh năm hai, chúng tôi cũng mở rộng chương trình AVID của mình để giúp các học sinh hướng đến những tiến bộ tích cực. Chúng tôi cũng có nhiều lớp học chuyên ngành không có ở hầu hết các trường trung học khác như Khoa Học Pháp Lý, Tiếng Nhật và Luật & Xã Hội.

Với sự hỗ trợ của cộng đồng, chúng tôi cũng đã hiện đại hóa khuôn viên của mình, mang lại lợi ích cho học sinh và cộng đồng. Bốn năm trước, chúng tôi đã khánh thành một nhà hát/tòa nhà biểu diễn nghệ thuật hiện đại, nằm ở trung tâm của khuôn viên với trọng tâm là các hoạt động của học sinh. Các hoạt động nâng cấp cũng bao gồm các cơ sở vật chất điền kinh để các vận động viên điền kinh của trường có cơ sở vật chất tốt nhất có thể để sử dụng. Ba năm trước, chúng tôi đã có thể lấp đèn chiếu sáng tại sân vận động giúp tạo một sự kiện cộng đồng thực sự nơi các cư dân xung quanh có thể tụ họp cùng nhau vào các Tối Thứ Sáu. Hiện trường đang hiện đại hóa cơ sở vật chất bể bơi như xây dựng một hồ bơi lớn cho phép tổ chức các trận đấu polo dưới nước. Chúng tôi cũng đã cải tạo các khu vực sinh hoạt chung để tạo cảnh quan đẹp mắt và có thêm chỗ ngồi.

Cùng với sự hỗ trợ của tất cả các bên liên quan, mục tiêu cuối cùng của chúng tôi là đảm bảo rằng mọi học sinh đều được trang bị đầy đủ để trở thành Người Thành Công Trong Học Tập, Người Có Tư Duy Phản Biện và Người Có Kỹ Năng Giao Tiếp Hiệu Quả với khả năng tương tác trên tinh thần hợp tác và có trách nhiệm với xã hội trong một thế giới đa văn hóa và công nghệ phát triển. Bằng cách để học sinh tiếp xúc với một chương trình giảng dạy nghiêm ngặt trong bối cảnh học tập được hỗ trợ, những học sinh tốt nghiệp của chúng tôi chắc chắn sẽ được chuẩn bị vững vàng cho đại học, sự nghiệp và còn hơn thế nữa. Chúng tôi đẩy mạnh hơn nữa công tác này với việc thực hiện các tiêu chuẩn cốt lõi chung của tiểu bang để cho ra những thế hệ học sinh có khả năng tư duy đổi mới và tự phục vụ thông qua cộng tác và sáng tạo. Chúng tôi cũng thiết lập một mạng lưới an toàn cho tất cả học sinh sắp lên lớp 9 bằng cách thực hiện chương trình Linked Learning (Học Tập Liên Kết). Đây là một chương trình toàn diện giúp học sinh chuyển sang trường trung học phổ thông thông qua hoạt động phụ đạo giữa học sinh lớp 9 và học sinh lớp trên.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Lớp 9	653
Lớp 10	605
Lớp 11	629
Lớp 12	650
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>2,537</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	49.3
Người Phi Luật Tân	9.9
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	32.6
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.7
Người Da trắng	4.1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	47.1
Người học tiếng Anh	13.7
Học sinh Khuyết tật	7.7
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.0

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	95.8	93.6	100.1	991.5
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	6.8	5.6	7.6	50.6
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0	0	0

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	1	4	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)**

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng Mười, 2018

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002 ERWC -- Expository Reading and Writing Course Student Reader Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
<b>Toán</b>	Toán CCSS 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học –“Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Khoa Học Máy Tính AP A - Tài liệu trực tuyến Nguyên Lý Khoa Học Máy Tính AP - Tài liệu trực tuyến Suy Luận Toán Học có Kết Nối - Tài liệu về MRWC	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Khoa Học</b>	<p>A Hands on Introduction to Forensic Science 2014</p> <p>Sinh Học – NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và tài nguyên trên Web</p> <p>Công nghệ sinh học: Science for the New Millenium, Daugherty</p> <p>Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall/ 2000, 2002</p> <p>Vật Lý – “Physics Serway &amp; Faughn” Thomson Brooks/Cole/ 2002</p> <p>Sinh Học AP - AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004</p> <p>Hóa Học AP - Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991</p> <p>Vật Lý AP 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012</p> <p>Khoa Học Môi Trường AP - Living In The Environment- Cengage 2015</p>	có	0%
<b>Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội</b>	<p>Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006</p> <p>Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014</p> <p>Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015</p> <p>Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018</p> <p>Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014</p> <p>Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014</p> <p>Kinh Tế Vĩ Mô/Vĩ Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014</p> <p>Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014</p> <p>Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015</p> <p>Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011</p>	có	0%
<b>Ngoại Ngữ</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
<b>Giáo Dục Sức Khỏe</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%

<b>Môn Học</b>	<b>Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn</b>	<b>Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng</b>
<b>Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn</b>	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
<b>Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)</b>	Các phòng thí nghiệm khoa học đều được trang bị đầy đủ	có	0%0%



## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Với sự hỗ trợ của học khu, Trường Trung Học Silver Creek nỗ lực hết sức để đảm bảo tất cả các cơ sở vật chất đều sạch, an toàn và thiết thực. Các ưu tiên này được xem xét trong các cuộc họp với các nhóm phụ huynh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở PTSA, Nhóm Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi, Nhóm Phụ Huynh Người Mỹ La Tinh, Nhóm Phụ Huynh Người Việt Nam và Hội Đồng Nhà Trường. Nhà trường làm việc nỗ lực để đảm bảo tất cả các cơ sở hiện tại hoạt động với đủ các nguồn tiếp liệu được cung cấp hàng ngày hoặc khi cần thiết. Nhóm hành chính cùng với tất cả các nhân viên bảo quản cố gắng đảm bảo rằng tất cả các cơ sở được vệ sinh và bảo dưỡng hàng ngày hoặc khi cần thiết. Với số tiền còn lại từ Dự Luật E (Biện Pháp E) và số tiền bổ sung của Dự Luật I (Biện Pháp I), Trường Trung Học Silver Creek đang háo hức chờ đón các dự án lớn để nâng cấp trường hơn nữa. Các cơ sở vật chất này bao gồm: Nhà vệ sinh xây thêm và khu vực đứng xung quanh Sân Bóng Đá, tòa nhà giáo dục thể chất hiện đại và cảnh quan trong các khu vực trọng điểm thuộc khuôn viên trường.

### Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	Tòa nhà S – tấm lát trần bị ố / cần thay mới – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà K cần thay tấm lát trần – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà R cần thay tấm lát trần đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà B, D2, D4, E4-9, E11 & 12, cần sửa giấy dán tường – đã gửi yêu cầu công việc
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Bình thường	Tòa nhà K – chuột quấy phá – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà T, N5, N6, N7, Tòa nhà T10, T11, Thư viện, Tòa nhà A - H - K, M tất cả đều có chuột / sâu mọt – đã gửi yêu cầu công việc cho tất cả các khu vực Tòa nhà H - Tòa nhà M ROTC không được có động vật quấy phá – đã gửi yêu cầu công việc cho cơ sở
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	Tòa nhà C1, C2 – cần thay bóng chấn lưu – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà T11- thiếu nắp ổ cắm – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà T - T8/T4 – thiếu nắp AC
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Tòa nhà H – vòi nước máy được liệt kê là không hoạt động – cơ sở cần gửi yêu cầu công việc
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	Tòa nhà E – thiếu kính bình chữa cháy E8, E9, E12, E13, E14 – đã gửi yêu cầu công việc

**Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)**  
**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018**

<b>Hệ Thống Được Kiểm Tra</b>	<b>Tình trạng Sửa chữa</b>	<b>Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện</b>
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Cảnh quan/Phần cứng – Tòa nhà N cần sửa chữa bê tông – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà C – lỗ trong trần nhà – đã gửi yêu cầu công việc E2-12, Tòa nhà T – cần thay ván gỗ – đã gửi yêu cầu công việc
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	Tòa nhà A cần thay rèm cửa sổ thư viện cũ – đã gửi yêu cầu công việc Tòa nhà phía Bắc – Cửa sổ bị nứt sâu – đã gửi yêu cầu công việc Khu tổ hợp sân bóng chày – Cần sửa chữa hàng rào – đã gửi yêu cầu công việc Sân bóng rổ - cần sơn – đã gửi yêu cầu công việc

**Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở**

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018**

<b>Đánh giá Tổng quát</b>	<b>Tốt</b>
---------------------------	------------

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	74.0	76.0	63.0	59.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	53.0	56.0	39.0	38.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	617	565	91.57	75.75
Nam	292	260	89.04	69.62
Nữ	325	305	93.85	80.98
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	19	15	78.95	40.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	316	304	96.20	83.22
Người Phi Luật Tân	74	69	93.24	66.67
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	178	148	83.15	66.89
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	22	21	95.45	85.71
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	231	201	87.01	69.65
Người học tiếng Anh	108	94	87.04	38.30
Học sinh Khuyết tật	59	36	61.02	16.67
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	617	568	92.06	55.81
Nam	292	268	91.78	50.37
Nữ	325	300	92.31	60.67
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	19	17	89.47	17.65
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	316	305	96.52	69.84
Người Phi Luật Tân	74	70	94.59	57.14
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	178	147	82.58	30.61
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	22	21	95.45	57.14
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	231	208	90.04	47.12
Người học tiếng Anh	108	99	91.67	27.27
Học sinh Khuyết tật	59	49	83.05	4.08
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Chúng tôi cung cấp các chuyên ngành thu hút về Khoa Học Pháp Lý và Kinh Doanh. Ngoài ra, chúng tôi cung cấp các khóa học CTE sau: Tiếp Thị, Công Nghệ Thông Tin Máy Tính, Nhập Môn Kinh Doanh, Thiết Kế Web, Kinh Tế của việc Sở Hữu Doanh Nghiệp và Kinh Nghiệm Làm Việc. Nhiều lớp học của chúng tôi phù hợp với tín chỉ của các trường cao đẳng ở Mission, Thành Phố San Jose và Cao Đẳng Evergreen Valley. Chúng tôi liên kết với NFTE (Mạng Lưới dành cho Khả Năng Làm Chủ Doanh Nghiệp trong Giảng Dạy) và trong bốn năm qua học sinh của chúng tôi đã thi đấu tại vòng chung kết quốc gia. Bốn năm trước, học sinh của chúng tôi đoạt giải á quân trong cuộc thi cấp quốc gia và là một trong năm người được gặp Tổng Thống Hoa Kỳ trong Phòng Bầu Dục. Cũng bốn năm trước, chúng tôi đã thực hiện chương trình Linked Learning Pathway. (Lộ Trình Học Tập Liên Kết), với trọng tâm là không chỉ thu hút thêm nhiều học sinh tham gia khóa học Khoa Học Máy Tính AP hoặc Nguyên Lý Khoa Học Máy Tính AP mà còn mang đến cho học sinh cơ hội làm việc với các chuyên gia trong ngành.

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	225
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	77%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	68%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	98.7
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	52.5

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
9	8.0	32.7	51.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Một trong những điểm mạnh lớn nhất của Silver Creek là sự hỗ trợ và tham gia đáng chú ý của phụ huynh. Phụ huynh Silver Creek đóng vai trò như các thành viên được bầu chọn của Hội Đồng Nhà Trường (SSC) và Hội Đồng Tư Vấn Tiếng Anh (ELAC). Các cuộc họp của hội đồng được tổ chức cho tất cả các phụ huynh và cộng đồng.

Ngoài việc tham gia vào SSC và ELAC, nhiều phụ huynh còn tham gia vào câu lạc bộ Ủng Hộ Điền Kinh, Nhóm Làm Đẹp Trường, Phụ Huynh Người Mỹ La Tinh Hành Động, Liên Minh Phụ Huynh Người Mỹ gốc Phi, Nhóm Phụ Huynh người Việt và Hiệp Hội Học Sinh, Giáo Viên và Phụ Huynh (PTSA) của Silver Creek. PTSA của chúng tôi hoạt động không biết mệt mỏi để hỗ trợ và đáp ứng các nhu cầu của học sinh và nhà trường nói chung. Thông qua các hoạt động gây quỹ quan trọng, họ đã có thể tài trợ cho một số công nghệ, dự án để làm đẹp cho khuôn viên của chúng tôi và hàng năm họ vinh danh các sinh viên năm cuối tốt nghiệp với Học Bổng PTSA.

Silver Creek đặc biệt khuyến khích phụ huynh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động của trường và thường xuyên thông báo cho gia đình về các vấn đề của trường cũng như các dịch vụ và nguồn lực của cộng đồng. Các thông tin liên quan đến sự có mặt, lịch của trường và ngày kiểm tra thường xuyên được gửi về nhà cho phụ huynh. Thông tin về các sự kiện của trường, thông tin cập nhật từ các tổ chức phụ huynh khác cũng như các thông tin về trường cao đẳng đại học và cộng đồng được thường xuyên tải trên trang web của Silver Creek và gửi về nhà thông qua School Loop. Trang web của trường cũng cung cấp quyền truy cập vào nguồn thông tin liên quan đến các hoạt động và chương trình của trường. Giáo viên có thể đăng bài tập về nhà, điểm và việc đi học của học sinh thông qua School Loop, cho phép phụ huynh và học sinh tiếp cận với thông tin tốt hơn.

Để hỗ trợ phụ huynh, Silver Creek tổ chức nhiều đêm hội thông tin dành cho phụ huynh, như Đêm Hỗ Trợ Tài Chính, Định Hướng Phụ Huynh Học Sinh Năm Nhất cũng như gặp gỡ và trao đổi với nhân viên quản trị và giảng dạy. Hai năm trước chúng tôi cũng rất tự hào tuyên bố thành lập Trung Tâm Phụ Huynh với một Chuyên Gia toàn thời gian phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, chuyên gia này có trọng tâm là người ủng hộ cho tất cả các phụ huynh và cung cấp bất cứ nguồn lực nào mà họ có thể cần đến.

Để có thêm thông tin hoặc tham gia vào bất kỳ chương trình nào trong số này, vui lòng gọi cho cô Elizabeth Cabrera theo số 408-347-5631.

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
<b>Tỷ Lệ Bỏ Học</b>	11.3	7.7	6.0	11.7	10.0	20.5	10.7	9.7	9.1
<b>Tỷ Lệ Tốt</b>	87.1	89.2	91.3	83.0	85.0	71.5	82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
<b>Tất cả Học sinh</b>	91.5	84.1	88.7
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	84.6	75.3	82.2
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	0.0	0.0	82.8
<b>Người gốc Châu Á</b>	96.9	95.0	94.9
<b>Người Phi Luật Tân</b>	96.9	92.2	93.5
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	85.5	76.3	86.5
<b>Người Hawaii/Người Các Đảo Thái Bình</b>	75.0	67.7	88.6
<b>Người Da trắng</b>	87.0	92.7	92.1
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	33.3	89.2	91.2
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	99.2	83.8	88.6
<b>Người học tiếng Anh</b>	75.6	62.3	56.7
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	71.4	62.0	67.1
<b>Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám</b>	100.0	59.3	74.1



## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
<b>Đình chỉ</b>	2.6	3.1	2.5	3.8	4.0	3.7	3.7	3.7	3.5
<b>Đuổi học</b>	0.1	0.2	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Cũng như tất cả các trường trong Học Khu Trung Học East Side Union, Silver Creek có một kế hoạch an toàn toàn diện được cập nhật hàng năm bao gồm các quy trình và thủ tục về an toàn trong khuôn viên cũng như các quy tắc và hướng dẫn về những trường hợp khẩn cấp. Hàng năm, Kế Hoạch An Toàn sẽ được đánh giá lại, sửa đổi, cập nhật và trình bày trước Hội Đồng Khu Trường Học gồm có phụ huynh, học sinh, giáo viên và quản trị viên. Mục Tiêu An Toàn Học Đường cũng được trình bày trước ủy ban này, được phê duyệt và chuyển đến Hội Đồng Ủy Thác Nhà Trường để xin phê duyệt cuối cùng. Bản đánh giá các mục tiêu an toàn được gửi đến SSC vào ngày 31/08/2018 và cuộc họp Đánh Giá Mục Tiêu An Toàn được tổ chức vào 25/10/2018. Kế hoạch được sử dụng trong các chương trình tập luyện sơ tán, đóng cửa, chạy, lẩn trốn, phòng vệ, hỏa hoạn và động đất hàng năm. Hiệu Phó (APA), Tư Vấn Viên và Người Giám Sát Khuôn Viên tổ chức họp một lần mỗi tuần. Hiệu Phó và nhóm phụ trách an toàn tổ chức họp hai lần mỗi học kỳ. Mục tiêu chính của các cuộc họp này là đánh giá và xem lại mọi nguyên tắc cần cập nhật.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Số Lớp	Số Lớp	Số Lớp					
		1 – 20	21 – 32						33+	1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
<b>Tiếng Anh</b>	28.0	11	83	1	27.0	13	83	3	27.0	14	85	
<b>Toán</b>	27.0	11	18	13	23.0	12	12	4	28.0	12	61	11
<b>Khoa học</b>	30.0	8	34	31	30.0	6	45	25	29.0	12	51	17
<b>Khoa học Xã hội</b>	28.0	13	38	31	28.0	14	59	9	28.0	12	52	19

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập</b>
<b>Cố Vấn Học Tập</b>	5	507.4
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)</b>	0	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	.5	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)</b>	0	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	0	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	1	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	0	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	0	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	0.2	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$7,653	\$1,093	\$6,560	\$91,374
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,376	\$89,332
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-11.7	4.6
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$85,815
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.2	9.9

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

Ngân sách Theo Mục Đích Cụ Thể SCHS được sử dụng để bổ sung cho các dịch vụ mà học sinh của chúng tôi đang nhận được, đặc biệt là các học sinh nghèo nhất. Một trong những nhu cầu lớn nhất được xác định là thiếu các cố vấn học tập thích hợp, vì thế có thể tài trợ thêm cho cố vấn học tập tổng quát để giảm tỷ lệ học sinh trên cố vấn. Một số nhóm mà chúng tôi xác định là cần các nguồn lực bổ sung là các học sinh là Người Học Anh Ngữ, thanh niên được nuôi dưỡng và học sinh vô gia cư, do đó chúng tôi đã tài trợ cho một cố vấn để làm việc chuyên biệt và quản lý trường hợp của các học sinh này. Một khía cạnh tập trung khác là giúp thúc đẩy hơn nữa tất cả học sinh và giáo viên trong công tác thực hiện Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Chúng tôi đang đưa thêm công nghệ vào lớp học bằng cách mua ghế của người đọc/bàn để trong lớp để cả học sinh và giáo viên đều cảm thấy thoải mái hơn với việc sử dụng công nghệ trong lớp học mà sẽ cần khi thực hiện Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Ngoài ra, ngân sách dùng cho mục tiêu nhất định đang được sử dụng để cải thiện giao tiếp với tất cả các bên liên quan của chúng tôi bằng cách tài trợ cho các nhân sự ang dịch tất cả các tài liệu được mang về nhà bằng Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$55,349	\$50,747
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$90,881	\$86,127
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$112,154	\$106,915
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$0	
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$0	\$136,636
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$146,943	\$150,286
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$286,275	\$238,058
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	34.0	34.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	2	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	2	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	4	Không có thông tin
<b>Toán</b>	9	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	8	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	11	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	36	24.2

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

## **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Nhân viên xây dựng kỹ năng giảng dạy trong suốt cả năm bằng cách tham gia các hội nghị, hội thảo và chương trình phát triển chuyên môn tại chỗ. Đối với Trường Trung Học Silver Creek, chúng tôi mang đến cho giáo viên cơ hội tương tác với đồng nghiệp trong các cuộc họp khoa và tham gia vào chương trình phát triển chuyên môn tại chỗ trong số ngày tối thiểu. Sự tập trung của chúng tôi vào Phát Triển Chuyên Môn được thực hiện theo Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung và Đánh Giá Cân Bằng Thông Minh Hơn (Smarter Balance Assessments). Để hỗ trợ phần lớn giáo viên có nhu cầu đặc biệt, Nhóm Phát Triển Chuyên Môn đã xây dựng các nhánh khác nhau với những mô-đun khác nhau để giáo viên có thể đăng ký tham gia trong thời gian cộng tác. Hàng năm, Văn Phòng Học Khu đều dành cho nhân viên một khoảng thời gian phát triển, trong đó giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về mặt chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp giảng dạy. Hai năm trước, SCHS đã tài trợ hai chương trình tập huấn giảng dạy để giúp giáo viên tìm ra những phương pháp thực hành tốt nhất và tiếp tục phát triển chuyên môn. Thêm vào đó, năm nay, giáo viên mới của chúng tôi có thể chứng tỏ năng lực của họ thông qua các chương trình tập huấn giảng dạy.